

PHẨM 7: QUÁN CHÚNG SANH

Chánh văn: *Bấy giờ, ngài Văn-thù-sư-lợi hỏi ông Duy-ma-cật rằng: “Bồ-tát phải quán chúng sinh như thế nào?”*

Ngài La-thập nói:

- Nếu chúng sinh có tướng nhất định chân thật, thì Bồ-tát trụ ở Bất tư nghị chẳng cần phải thực hành sự bức bách để khiến họ thọ khổ. Vì chẳng phải chân thật, và dễ thành tựu, nên mới hành việc bức bách làm khổ não. Vả lại, Phật pháp có hai loại là hữu và không. Nếu thường tại hữu thì trói buộc nơi tướng chấp, nếu thường tại không thì xả bỏ gốc thiện. Nếu không hữu thay nhau sử dụng thì chẳng phạm hai lỗi. Giống như mặt trời, mặt trăng thay nhau chiếu soi mà vạn vật sinh trưởng. Trên đã nói hữu, ở đây lại nói về không. Quán chúng sinh là như thế. Chúng sinh, thần chủ và ngã chỉ là một nghĩa. Như người ngu si đi trên đường thấy và nhặt được một chiếc hòm bỏ rơi, bên trong có một chiếc hòm. Mở chiếc hòm ra, nhìn vào gương tự thấy hình của mình, liền cho rằng đó là chủ của chiếc gương, nên cúi đầu sám ơn rồi bỏ đó mà đi. Chúng sinh nhìn vào chiếc gương quý trong Phật pháp tạng, bèn giữ lấy tướng, chấp ngã rồi xả bỏ mà đi cũng giống như thế. Lại nữa, cũng như một người mù đi trên đường gặp phải một vị Vương tử, liền ôm chặt lấy vị ấy, trong chốc lát những hộ vệ trong vương cung đến đánh đập khổ sở đau đớn, bức ép buông ra thì mới chịu buông. Như chúng sinh tà kiến, nơi phi ngã thấy là ngã, khi vô thường khổ đến, tùy duyên tan hoại rồi mới biết là phi ngã, thì cũng như thế. Như mây nổi trong hư không, bỗng chốc liền không.

Dùng lòng Từ chân thật quán các pháp không, là chân thật tuệ, trong chân thật tuệ sinh vô duyên từ gọi là chân từ. Cũng ở nơi từ là gốc vì chúng sanh mà thuyết pháp chân thật gọi là chân từ, lấy từ làm gốc, mà thực hành các hạnh như bố thí... làm tên hoặc lấy tự tánh làm tên, hoặc lấy sở nhân làm tên. Từ đây trở xuống theo dụ có thể tự biết.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Thương xót Bồ-tát có bệnh, pháp quán tự điều phục, những lời nói vi diệu, hay yếu chỉ sâu xa đều đã trình bày đầy đủ ở văn trên. Nhưng pháp tướng rõ ràng, chẳng phải là chỗ thấy của hữu tâm; chân quán thì vắng lặng, chẳng phải là điều mà lời nói có thể luận bàn. Nhưng nói chẳng chứng Niết-bàn, đồng bệnh với chúng sinh, lại hiện bất tư nghị, mà dấu tích lại không đầu mối, hoặc hiện làm ma vương bức bách người mới học, tất cả những điều đó đều là việc làm của bậc Đại sĩ tự điều

phục. Quán tự điều phục thì người ta đều không. Nhưng lấy việc ấy làm dụ thì càng rộng lớn thêm. Đến như khiến cho người cầu tông chỉ, hoặc rốt ráo quên lời. Nếu còn chấp ta người thì tăng thêm kiến chấp chúng sinh. Vì thế đạo vô ngôn thật khó mà dùng ngôn từ. Lấy gần mà thành lập các dụ, xa thì dụ cho chân quán. Vì trừ dẹp những phiền lụy về chấp trước ngôn từ của người đương thời, cho nên có câu hỏi này.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Trên nói Bất tư nghị là hành tích ứng hiện, hóa độ chúng sinh, ứng hiện vô cùng nên tựa như có tình đối với chúng sinh, có tình đối với chúng sinh, thì chẳng thể giáo hóa, cho nên mới lập câu hỏi này.

Chánh văn: Ông Duy-ma-cật nói rằng: “Ví như nhà huyễn thuật nhìn người huyễn do mình tạo ra, Bồ-tát quán chúng sinh cũng như thế.”

Ngài Tăng Triệu nói:

- Nhà huyễn thuật nhìn người huyễn biết chẳng thật. Bậc Đại sĩ quán chúng sinh cũng như thế.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Chẳng phải không có người huyễn, nhưng không phải người thật. Nếu đã không phải người thật, thì biết được người huyễn cũng không thật. Người huyễn đã không thật, há chỉ có chúng sinh là thật sao?

Chánh văn: Như người trí thấy bóng trăng trong nước, như thấy mặt mây hình ảnh của mình trong gương, như sóng nắng hiện khi trời nóng, như vang của âm thanh, như mây nổi trên không.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Ở xa thì thấy có hình, đến gần thì hoàn toàn không.

Chánh văn: Như bọt tụ, như bóng nổi trên mặt nước, như cây chuối bên chắc, như sự dừng lâu của ánh chớp, như đại thứ năm, như ẩm thứ sáu, như căn thứ bảy, như nhập thứ mười ba, như giới thứ mười chín.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Đã có số nhất định.

Chánh văn: Bồ-tát quán chúng sinh cũng như thế. Như sắc ở cõi Vô sắc, như mầm của hạt giống hư, như thân kiến của Tu-đà-hoàn, như sự nhập thai của A-na-hàm.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Bậc A-na-hàm tuy có tạm thoái tâm, nhưng chẳng còn sinh.

Chánh văn: Như ba độc của A-la-hán.

Ngài La-thập nói:

- Trong pháp Đại thừa thì nói chung ngoài ba cõi, nhưng rất nhỏ

nhiệm.

Chánh văn: *Như sự tham giận phá giới của Bồ-tát đã được Vô sinh nhãn.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Bồ-tát trụ ở Địa thứ bảy được vô sinh nhãn, tâm kết sử vĩnh viễn trừ diệt, huống gì có việc hủy giới cấm thô nặng ư?

Chánh văn: *Như phiền não tập khí của Phật.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Chỉ có Như Lai mới diệt hết các phiền não kết sử.

Chánh văn: *Như việc thấy sắc của người mù, như hơi thở ra vào của người nhập diệt hết định.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Tâm xao động ở bên trong, hơi thở ra vào ở bên ngoài, tâm tưởng đã diệt nên không còn hơi thở ra vào.

Chánh văn: *Như dấu chân chim trong hư không, như cảnh mộng khi đã thức, như người đã diệt độ thọ thân, như con của thạch nữ.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Chưa có ai đã nhập Niết-bàn mà còn thọ thân.

Chánh văn: *Như lửa không khói.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Lửa cháy ắt nhân nơi vật chất.

Chánh văn: *Bồ-tát quán chúng sinh cũng như thế. Ngài Văn-thù-sư-lợi nói: “Nếu Bồ-tát quán chúng như thế, thì làm thế nào để thực hành tâm Từ?”*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Từ thì lấy chúng sinh làm duyên, nếu không có chúng sinh, thì từ sẽ lấy gì nương giá? Đây là muốn nói chân từ vô duyên mà không lìa nhân duyên, để thành tựu nghĩa chân từ vô tướng ở trên.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Đã ngộ được chúng sinh chẳng thật, ắt là tự có đủ tâm cứu vật, thế thì đã có tâm từ, nhưng lại tựa như không có từ trong đó, cho nên mới hỏi câu này.

Chánh văn: *Ông Duy-ma-cật đáp: “Bồ-tát quán thế rồi tự nghĩ rằng: Ta phải vì chúng sinh mà nói pháp ấy.”*

Ngài Đạo Sinh nói:

- Lý thường sáng tỏ như thế mà chúng sinh vĩnh kiếp trái nghịch. Bồ-tát đã ngộ được lý này, chẳng thế không chỉ bày ư? Đây là nhờ vào ý quán tưởng để lập niệm, chứ chẳng phải thật niệm (suy nghĩ).

Chánh văn: *Tức là tâm Từ chân thật.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Chúng sinh vốn không mà chẳng thể tự giác, nên mới thuyết pháp ấy, làm cho họ tự ngộ; há có ta, người ư? Nếu có thể quán chúng sinh không thì tâm hành cũng không. Dùng tâm không này mà thực hành tâm Từ ở nơi không, thì đó là tâm Từ chân thật vô tướng. Nếu có tâm nơi chúng sinh mà hành Từ, thì đây là tâm Từ hư dối, đâu đủ để nói đến?

Ngài Đạo Sinh nói:

- Ất có thể chân thật cứu giúp, chứ chẳng phải suy nghĩ lường suông mà thôi đâu?

Chánh văn: *Thực hành lòng Từ tịch diệt, vì không sinh.*

Ngài La-thập nói:

- Biết các pháp tịch diệt vô sinh, nhân đó mà sinh tâm Từ thì chẳng mất tịch diệt, nên lấy tịch diệt làm tên.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Vạn hạnh được các Bồ-tát trụ ở Địa thứ bảy thực hành sau khi đã đắc Vô sinh nhẫn đều vô tướng vô duyên, đồng thể với không sinh không phân biệt. Chân từ vô duyên lại không có tâm tướng, tâm tướng đã không thì rỗng rang vắng lặng, chưa từng chẳng có từ mà chưa từng có từ. Cho nên nói hành tâm Từ tịch diệt, vì không sinh. Từ đây trở xuống là nói về hạnh từ vô tướng để thành tựu nghĩa chân thật. Tên các hành tuy khác mà đều khởi từ nơi Thể của Từ, nên đều lấy Từ làm tên.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Muốn quán chúng sinh như huyễn mà thuyết, đó là tâm Từ như huyễn, luận chung có thể cho là không tâm Từ nào chẳng như thế, cho nên y cứ theo đó đặt tên, chẳng nói gì khác. Như huyễn đã luận ở trước, nên không giải thích. Dưới đã không luận thì chẳng lẽ không giải thích sao?

Chánh văn: *Hành tâm Từ chẳng nóng, vì không có phiền não.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Phiền não phát khởi từ ái kiến, tâm Từ không có ái kiến nên không nóng bức.

Chánh văn: *Hành tâm Từ bình đẳng, vì ba thời bình đẳng.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Tâm từ đầy đủ nơi ba thời, mà chẳng thấy ba thời khác nhau.

Chánh văn: *Hành tâm Từ không tranh cãi vì không có gì để khởi.*

Ngài La-thập nói:

- Thấy pháp có khởi thì có tranh cạnh với pháp.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Người và ta đều không, tranh tụng nào khởi được?

Chánh văn: *Hành tâm Từ chẳng hai, vì trong ngoài chẳng hợp.*

Ngài La-thập nói:

- Trong ngoài tức các nhập trong và ngoài. Trong ngoài là hai, đối đãi nhau mà hợp.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Từ bên trong, duyên bên ngoài đều không, chẳng có hợp.

Chánh văn: *Hành tâm Từ chẳng hoại, vì rốt ráo tận diệt.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Chân từ vô duyên thì tướng từ vĩnh viễn không còn, có vật nào mà có thể phá hoại?

Chánh văn: *Hành tâm Từ kiên cố, vì tâm không hủy hoại được.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Trên là nói ngoại cảnh không thể phá, ở đây thì nói nội tâm chẳng thể tự hủy hoại.

Chánh văn: *Hành tâm Từ thanh tịnh, vì pháp tánh tịnh.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Chân Từ không có tướng, thanh tịnh đồng như pháp tánh.

Chánh văn: *Hành tâm Từ vô biên, vì như hư không.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Vô tâm nơi che phủ, mà tâm không đâu chẳng che phủ.

Chánh văn: *Hành tâm Từ A-la-hán, vì phá giặc kết sử.*

Ngài La-thập nói:

- A-la-hán, Hán dịch là Sát kết sử tặc. Đây là từ việc trừ bỏ kết sử sinh, nên đặt tên như thế, cũng có thể nói lấy khả năng trừ bỏ kết sử, mà đặt tên gọi.

Ngài Tăng Triệu nói:

- A-la-hán, Hán dịch là Phá kiết tặc. Các phiền não kết sử như tật đố, sân khuể, tà nghi đều do Từ mà diệt hết, nên gọi là A-la-hán.

Chánh văn: *Hành tâm Từ Bồ-tát, vì luôn an ổn cho chúng sinh.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Danh xưng Bồ-tát là do làm an ổn chúng sinh, tâm Từ làm an ổn chúng sinh, nên gọi là Bồ-tát.

Chánh văn: *Hành tâm Từ Như Lai, vì đạt được tướng Như.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Danh xưng là Như Lai là do được tướng Như, tâm Từ thuận với tướng Như, nên gọi là Như Lai.

Chánh văn: *Hành tâm Từ Phật, vì biết rõ chúng sinh.*

Ngài La-thập nói:

- Quần sinh mãi say ngủ, Bồ-tát cảnh tỉnh họ.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Tự giác và giác tha là Phật. Tâm Từ đã ngộ, lại có thể giác ngộ cho người nên gọi là Phật.

Chánh văn: *Hành tâm Từ tự nhiên, vì không có nhân mà được.*

Ngài La-thập nói:

- Không nhân tức tự nhiên, tự nhiên là nghĩa vô sư.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Đạo Đại thừa không có thầy (vô sư) mà thành, nên gọi là tự nhiên. Tâm Từ chân thật của Bồ-tát cũng không có nhân mà thành tựu, nên gọi là tự nhiên.

Chánh văn: *Hành tâm Từ Bồ-đề, vì bình đẳng một vị.*

Ngài La-thập nói:

- Chỉ có Bồ-đề của chư Phật mới có thể thấu suốt được một tướng, một vị của tất cả pháp. Nay trong sự thấu suốt vô tướng mà sinh tâm Từ, nên đồng Bồ-đề.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Đạo vô tướng bình đẳng một vị tức là Bồ-đề. Chân Từ vô tướng cũng bình đẳng một vị, nên gọi là Bồ-đề.

Chánh văn: *Hành tâm Từ vô đẳng, vì đoạn dứt các ái.*

Ngài La-thập nói:

- Phạm phu có ái kết mà hành Từ, thì có sánh bằng, đã đoạn trừ các ái mà hành Từ, thì không gì có thể sánh bằng (vô đẳng).

Ngài Tăng Triệu nói:

- Hàng Nhị thừa và Bồ-tát trụ Địa thứ sáu trở về trước, đều vì yêu mến chúng sinh mà khởi tâm từ; nếu không có tâm (ái) yêu thương người mà khởi Từ, thì lòng Từ này mới siêu tuyệt, nên gọi là vô đẳng.

Chánh văn: *Hành tâm Từ đại Bi, vì dùng Đại thừa dẫn dắt.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Cứu thoát khổ nạn mà dùng đạo Đại thừa dẫn dắt người là năng lực của đại Bi. Từ là muốn người an vui, cũng dùng Đại thừa dẫn dắt, nên gọi là đại Bi.

Chánh văn: *Hành tâm Từ không nhằm chán, vì quán không, vô ngã.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Tâm nhàm chán mỗi một phát khởi là do chấp ngã, nên tâm đã không, vô ngã mà hành Từ, thì đồng đi đến cuối cùng với sinh tử mà không nhàm chán mỗi một.

Chánh văn: *Hành tâm Từ pháp thí, vì không hối tiếc.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Chưa có việc đã đạt tâm Từ chân thật, mà còn hối tiếc pháp tài, nên gọi là Pháp thí.

Chánh văn: *Hành tâm Từ trì giới, vì giáo hóa người phá giới.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Chưa có việc đã được tâm Từ chân thật mà còn giết người, trộm cắp, chẳng giáo hóa người, nên gọi là trì giới.

Chánh văn: *Hành tâm Từ nhẫn nhục, vì hộ trì mình và người.*

Ngài La-thập nói:

- Nếu thường hành nhẫn nhục, thì bên trong chẳng phiền não, bên ngoài chẳng làm thương tổn người, nên nói là hộ trì ta và người. Chữ hành trước chữ Từ trong bản tiếng Phạm không có ghi.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Chưa có việc đã được tâm Từ chân thật mà chẳng hộ trì ta và người để dẫn đến tranh tụng. Nên có thể gọi là nhẫn nhục.

Chánh văn: *Hành tâm Từ tinh tấn, vì luôn gánh vác chúng sinh.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Chưa có việc đã được tâm Từ chân thật mà không gánh vác chúng sinh, nên có thể gọi là tinh tấn.

Chánh văn: *Hành tâm Từ thiên định, vì chẳng thọ các vị.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Chưa có việc đã được tâm Từ chân thật, mà còn loạn tâm thọ vị năm dục, cho nên có thể gọi là thiên định.

Chánh văn: *Hành tâm Từ trí tuệ, vì đều biết đúng thời.*

Ngài La-thập nói:

- Hạnh chưa đầy đủ mà mong cầu quả vị gọi là chẳng biết đúng thời.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Chưa có việc đã được tâm Từ chân thật mà hành chẳng đúng thời, nên gọi là trí tuệ.

Chánh văn: *Hành tâm Từ phương tiện, vì tất cả đều thị hiện.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Chưa có việc đã được tâm Từ chân thật mà chẳng dùng quyền

biến để ứng hiện khắp cả, nên gọi là phương tiện.

Chánh văn: *Hành tâm Từ không che giấu, vì tâm ngay thẳng thanh tịnh.*

Ngài La-thập nói:

- Có tâm ngay thẳng chân thật, khi có tội ắt sám hối, chẳng che giấu tội lỗi, đây là khẩu nghiệp.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Chưa có việc đã được tâm Từ chân thật mà tâm còn che giấu, chẳng thanh tịnh, nên có thể gọi là không che giấu.

Chánh văn: *Hành tâm Từ thâm tâm, vì không có hạnh xen tạp.*

Ngài La-thập nói:

- Trong trực tâm còn có kết sử phiền não, nay vào sâu trong Phật pháp, thì sẽ không còn các ý tưởng tạp loạn.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Chưa có việc đã được tâm Từ chân thật mà còn xen lẫn các hạnh cạn mỏng khác, nên có thể gọi là thâm tâm.

Chánh văn: *Thực hành tâm Từ không dối gạt, vì chẳng hư giả.*

Ngài La-thập nói:

- Thân nghiệp chân chánh, chẳng dối gạt người.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Chưa có việc đã được tâm Từ chân thật mà còn giả dối không thật, nên có thể gọi là không dối.

Chánh văn: *Hành tâm Từ an lạc, vì khiến cho được niềm vui Phật.*

Ngài La-thập nói:

- Bản tiếng Phạm ghi là trụ Niết-bàn an lạc.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Chưa có việc đã được tâm Từ chân thật mà chẳng làm cho ta và người được niềm vui Phật, nên gọi là an lạc.

Chánh văn: *Tâm từ của Bồ-tát là như thế.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Các tên gọi từ trên đến đây đều là tâm Từ chân thật, thể của nó tự có năng lực như thế, nên lấy đó làm tên, mà chẳng nhờ vào các hạnh khác ở bên ngoài làm tên gọi. Chân từ như thế, há có chúng sinh kiến ư?

Chánh văn: *Ngài Văn-thù Sư Lợi lại hỏi rằng: “Thế nào là Bi?”
Đáp rằng: “Bồ-tát tạo được công đức gì đều ban cho chúng sinh cùng hưởng.”*

Ngài La-thập nói:

- Công đức và quả báo của công đức đều ban cho chúng sinh. Dùng sự bố thí này để cứu khổ chúng sinh. Ba đẳng đều y cứ vào thí để nói về đẳng. Nếu nói đầy đủ thì cũng như đã nói về Từ đẳng.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Nhân nơi quán mà hỏi về từ, giải thích đủ bốn đẳng. Xót thương chúng sinh dài lâu chịu khổ, chẳng tự dùng thân tích tụ các công đức, nên nguyện cùng tất cả, trước là người sau là mình đều hành đại Bi.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Phạm muốn cứu khổ, cần phải xả bỏ niềm vui của mình để cứu giúp chúng sinh, đó mới là tâm bi chân thật.

Chánh văn: *Thế nào là Hỷ? Đáp: Tất cả những việc làm lợi ích đều hoan hỷ, không hối tiếc.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Mình đạt được lợi ích về pháp thì đồng hoan hỷ với mọi người, ta và người đều được niềm vui pháp, đó gọi là Hỷ.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Từ bi đã làm lợi ích cho người, thì chỉ hoan hỷ mà không hối tiếc, đó mới là chân thật hỷ.

Chánh văn: *Thế nào là Xả? Đáp: Các phước đức đã làm.*

Ngài La-thập nói:

- Cũng từ bố thí mà luận về bình đẳng.

Chánh văn: *Không mong cầu.*

Ngài La-thập nói:

- Hiện đời thì chẳng cầu người mang ân, vị lai thì chẳng cần báo đáp. Hàng Thanh văn hành bốn Đẳng, chưa thật ích lợi cho chúng sinh, Bồ-tát thực hành bốn Đẳng đã chân thật làm lợi ích cho chúng sinh, nên bốn Đẳng đều gọi là đại.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Đại Bi là hạnh khổ, sự lo buồn sinh nơi đây; Từ và Hỷ là hạnh vui, sự vui thích sinh từ đây, vui buồn đã có thì yêu ghét liền khởi. Vì thế hành giả cần phải xả khổ vui mà thực hành bình đẳng quán chúng sinh. Việc chánh Xả của Đại thừa thì hạnh và báo đều dứt, nên không có tâm mong cầu. Ba đẳng đều vô tướng vô duyên, đồng hạnh với Từ. Hạnh Từ đã đầy đủ, thì so sánh có thể tự biết.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Luống nghĩ đến chúng sinh để xả bỏ yêu ghét, chưa thật là Xả. Nếu chẳng mong cầu quả báo của công đức thì hạnh Xả mới cùng tột.

Chánh văn: Ngài Văn-thù-sư-lợi lại hỏi rằng: “Sinh tử đáng sợ, Bồ-tát phải nương vào đâu?”

Ngài La-thập nói:

- Vì chúng sinh thọ thân, mà chưa xa lìa được kết nghiệp, thể của kết nghiệp chẳng thể không sợ, ắt phải có chỗ nương, sau đó mới có thể chế ngự được nghiệp lớn ấy, cho nên mới hỏi chỗ nương, để chẳng bị thoái thất.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Sinh tử là việc đáng sợ, không có gì đáng sợ hơn, Bồ-tát có bệnh phải nương tựa vào đâu, để có thể vĩnh viễn ở nơi sinh tử mà chẳng sợ hãi?

Ngài Đạo Sinh nói:

- Hành bốn Đẳng chân thật ắt phải vào sinh tử, nhưng luận theo sinh tử, thì đó là cảnh đáng sợ, nếu chưa thể tránh khỏi bị hoặc trôi buộc, thì Bồ-tát phải nương gá vào đâu để chẳng còn sợ hãi?

Chánh văn: Duy-ma-cật đáp: “Ở trong sinh tử đáng sợ đó, Bồ-tát nên nương vào sức công đức của Như Lai.

Ngài La-thập nói:

- Công đức của Như Lai sâu xa vi diệu như thế, ta cần phải đạt được, há có thể vì một chút khổ nhỏ mà sinh chán nản mỗi một ư? Phải một lòng cầu Phật đạo, tiến thẳng về trước, không quay đầu, thì các khổ tự tiêu, sợ hãi tự diệt; đó cũng là nương vào niêm, nương vào nơi cầu đạt đến.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Sinh tử đáng sợ là nạn của Nhị thừa, nếu chẳng nương vào công đức của Như Lai, thì ai có thể ở nơi sinh tử được?

Ngài Đạo Sinh nói:

- Phàm dùng bốn Đẳng mà vào sinh tử, ắt là muốn cứu độ sinh tử. Ví như vì cứu độ mà vào, thì rốt cuộc sẽ đạt được quả vị Như Lai. Nếu theo lợi ích lớn mà suy, thì chắc chắn chẳng nên cho là có nạn nơi khổ nhỏ. Và lại, đã có quả báo âm thầm này, thì sinh tử há có thể dẫn đến các khổ được ư?

Chánh văn: Ngài Văn-thù-sư-lợi lại hỏi: “Bồ-tát muốn nương vào sức công đức của Như Lai, nên trụ nơi đâu?”

Ngài La-thập nói:

- Muốn y cứ vào công đức của Như Lai, thì cần phải nêu lên chỗ trụ của tâm, nên mới hỏi chỗ trụ.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Nếu muốn vào thẳng sinh tử mà cứu độ, thì chưa nhất định đã có thể cứu được, chẳng hẳn cứu được thì quả lớn chẳng thành. Cho nên hỏi: “Vào thì phải trụ ở đâu?”

Chánh văn: *Đáp: Nếu Bồ-tát muốn nương vào sức công đức của Như Lai thì phải trụ nơi độ thoát tất cả chúng sinh.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Trụ ở nơi giáo hóa tất cả, thì tâm ấy rất rộng lớn, tâm ấy rộng lớn thì ở nơi sinh tử không khó. Đây là trụ nơi sức của Phật đức.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Đây là nói vì cứu độ mà vào sinh tử ắt phải trụ nơi độ thoát tất cả.

Chánh văn: *Hỏi: Muốn độ chúng sinh thì phải trừ những gì?*

Ngài Đạo Sinh nói:

- Nói độ thoát ắt phải có chỗ độ, có chỗ thoát, nên hỏi như thế.

Chánh văn: *Đáp: Muốn độ chúng sinh, phải trừ phiền não.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Muốn tìm gốc, nên trước nói đến ngọn.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Vượt qua sông phiền não, thoát khỏi sự trói buộc của phiền não.

Chánh văn: *Hỏi: Muốn đoạn phiền não thì nên thực hành những gì?*

Ngài Đạo Sinh nói:

- Tức là hỏi chúng sinh đã có phiền não, nên làm những hạnh gì, mới có thể trừ diệt cho họ.

Chánh văn: *Đáp: Nên thực hành chánh niệm.*

Ngài Đạo Sinh nói:

- Phàm phiền não khởi từ tâm mê hoặc, cần phải quán xét lý pháp để trừ dẹp. Nhưng khi mới quán thì lý chưa sáng tỏ, tâm chưa trụ nơi lý, nên cần phải có sức niệm thì sau đó mới quán được. Niệm thì lấy sự chẳng quên làm dụng, nên quán được tồn tại.

Bản khác ghi: Chánh ức niệm (nghĩ nhớ).

Ngài La-thập nói:

- Chánh ức niệm thì chung cho đầu và cuối, gồm cả tinh và thô. Phàm chẳng phải là tà tưởng, niệm chẳng trái với lý thì đều gọi là ức niệm.

Chánh văn: *Hỏi: Thế nào là hành chánh niệm?*

Ngài Đạo Sinh nói:

- Hỏi lại về việc thực hành chánh niệm.

Chánh văn: *Đáp: Nên thực hành chẳng sinh chẳng diệt.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Chánh niệm tức tâm chân chánh nghĩ đến pháp, xét rõ về thiện ác, nếu thiện thì làm cho tăng trưởng, chẳng nên để cho diệt mất; nếu là pháp ác, thì nên diệt trừ, làm cho không còn sinh nữa.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Lấy bất sinh bất diệt làm hạnh.

Chánh văn: *Hỏi: Pháp nào chẳng sinh, pháp nào chẳng diệt?*

Đáp: Pháp bất thiện chẳng sinh, pháp thiện chẳng diệt.

Ngài La-thập nói:

- Nếu pháp ác đã sinh thì liền diệt trừ, nếu chưa khởi thì làm cho chẳng thể sinh khởi. Pháp thiện chưa diệt thì làm cho tăng trưởng rộng lớn.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Từ niệm lực mà quán là khởi đầu của việc đạt đến lý, đầu tiên là chế phục ác pháp, mà theo pháp thiện.

Chánh văn: *Lại hỏi: Thiện, bất thiện lấy gì làm gốc?*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Đã biết thiện đáng làm cho sinh, ác đáng làm cho diệt, mà xả bỏ cả hai để cầu chánh tông, nên phải tìm ngược về gốc.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Pháp một thiện một ác đáp đối nhau làm căn bản, vĩnh viễn không thể phân định được, cần phải tìm cầu nguồn gốc mà quán thì mới phân định được.

Chánh văn: *Đáp: Lấy thân làm gốc.*

Ngài La-thập nói:

- Thân tức là năm ấm.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Các hành thiện ác, nếu chẳng có thân thì chẳng thể sinh.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Sở dĩ có thiện và ác là do có thân.

Chánh văn: *Hỏi: Thân lấy gì làm gốc? Đáp: Lấy tham dục làm gốc.*

Ngài La-thập nói:

- Do tâm tham dục sâu nặng, nên sinh nhiều kết nghiệp, cũng là do nước ái nhuần thấm nên thọ sinh. Vì thế trong tất cả các kết sử chỉ nêu lên tham dục.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Ái là gốc của sinh, làm tăng trưởng các kết phược. Phàm có thân đều là do nơi đây.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Dục tức là tham sử ở nơi ngã, nên thọ thân.

Chánh văn: *Dục tham lấy gì làm gốc? Đáp: Lấy hư vọng phân biệt làm gốc.*

Ngài La-thập nói:

- Pháp không có tướng nhất định, tướng chỉ do mê hoặc mà sinh. Vọng tướng phân biệt tốt, xấu; Tốt xấu đã có, tâm dục tự phát khởi, nên đó là gốc của dục tham.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Pháp tự không có đẹp xấu, chỉ do hư vọng phân biệt mà cho là đẹp xấu. Đẹp xấu đã hình thành, thì tham dục tự sinh.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Vì vọng phân biệt các pháp, nên có pháp để tham trước.

Chánh văn: *Hỏi: Hư vọng phân biệt lấy gì làm gốc? Đáp: Lấy tướng diên đảo làm gốc.*

Ngài La-thập nói:

- Kiến chấp hữu vô trái nghịch với pháp tướng, nên gọi là Diên đảo. Trước thấy có không, sau mới phân biệt tốt xấu. Thế thì kiến chấp hữu vô là gốc của các phiền não, là khởi đầu của vọng tưởng, nên lập tên là diên đảo.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Pháp vốn chẳng có, trái lại tưởng là có, đã cho là có, thì kế đó chọn pháp tốt pháp xấu, gọi đó là phân biệt.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Tâm mê hoặc bên trong chuyển thành diên đảo, sau đó mới vọng phân biệt các việc bên ngoài.

Chánh văn: *Hỏi: Diên đảo tưởng lấy gì làm gốc? Đáp: Lấy vô trụ làm gốc.*

Ngài La-thập nói:

- Pháp không có tự tánh, do duyên cảm mà thành. Ngay lúc pháp chưa khởi, thì chẳng biết chỗ giá nương; chẳng biết chỗ giá nương nên không chỗ trụ; không chỗ trụ thì không có hữu vô; chẳng có hữu vô lại là gốc của hữu vô. Không trụ thì tận cùng nguồn của nó rồi, lại không có chỗ sinh khởi nên gọi là không có gốc, không gốc mà lại là gốc của muôn vật, nên nói là tạo lập tất cả pháp.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Tâm giống như nước, tĩnh lặng thì có chiếu soi, xao động thì chẳng có chiếu soi. Si ái làm cho đục, gió tà thổi mạnh làm nổi sóng, chưa từng tạm dừng. Từ đây mà quán các pháp, thì sao chẳng điên đảo cho được? Ví như mặt soi dưới sóng nước, mà trách mặt mình, là điều chưa từng có vậy. Gốc dấy khởi của tướng điên đảo là nghĩa chẳng trụ, tồn tại nơi đây. Tất cả pháp đều từ các duyên hội hợp mà thành, khi duyên chưa hội thì pháp không có chỗ nương gá, không có chỗ nương gá thì vô trụ, vô trụ thì không có pháp, lấy không pháp làm gốc nên có thể thành lập tất cả pháp.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Nói điên đảo tức là trái lại với thật, là chẳng thật. Ví như lấy chẳng thật làm thể, tức là tự chẳng trụ, tự đã chẳng trụ, há tha lại có trụ ư? Nếu có chỗ trụ thì chẳng phải là điên đảo.

Chánh văn: *Hỏi: Vô trụ lấy gì làm gốc? Đáp: Vô trụ thì không có gốc.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Nếu lấy tâm động làm gốc thì nhân nơi hữu mà tướng hữu sinh, theo lý thì lúc mới động lại không có gốc. Nếu lấy không pháp làm gốc thì hữu nhân nơi vô mà sinh, vô lại chẳng có nhân nơi vô, nên chẳng có gốc.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Vô trụ tức là lý của không gốc.

Chánh văn: *Thưa ngài Văn-thù-sư-lợi! Từ gốc vô trụ mà lập tất cả pháp.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Vô trụ nên có tướng điên đảo, vì tướng điên đảo nên có phân biệt, vì phân biệt nên có tham dục, vì tham dục nên có thân, đã có thân thì thiện ác tự hiện bày, thiện ác đã hiện bày thì vạn pháp đều khởi. Từ đây mà suy về trước thì lời nói chẳng thể hết, nếu khéo đạt được gốc kia thì cành lá tự trừ.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Tất cả pháp không pháp nào chẳng như thế. Nhưng vì lý mà hiện nơi điên đảo, nên y cứ theo điên đảo, lấy đó để làm chỗ hiển bày. Nếu từ đây mà quán, thì lại có phiền não ư?

Chánh văn: *Bấy giờ, trong thất ông Duy-ma-cật có một Thiên nữ.*

Ngài La-thập nói:

- Không có ngôi nhà nào mà không có thần chủ, tùy theo chủ ngôi

nhà có hơn kém, mà thần có thô hay diệu. Đây là ngôi trượng thất hy hữu nên lấy Thiên nữ làm thần.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Ở Ấn Độ cũng tôn vị thần làm trời. Phạm nhà có phước ắt có phước Thần nương nấu, vì thế ngôi nhà của Bồ-tát có Thiên nữ làm thần. Đây là việc vào sinh tử.

Chánh văn: *Thấy các trời, người đến nghe pháp, liền hiện thân tung hoa trời lên trên thân các Bồ-tát và đại đệ tử.*

Ngài La-thập nói:

- Vì các Bồ-tát chê ngôi thất này trống không, nên nay dùng hoa cúng dường. Đó là do chủ ngôi nhà bị bệnh, nên thần thừa lệnh hiện ra cúng dường.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Thiên nữ là vị pháp thân Đại sĩ, thường cùng với ngài Tịnh Danh xiển dương đạo Bất tư nghị của Đại thừa. Cho nên hiện làm vị thần thổ trạch ở trong cùng một ngôi nhà, nay thấy Đại sĩ Tịnh Danh tập chúng đến nghe thuyết pháp, liền hiện thân rải hoa cúng dường, để khởi đầu mối luận nghị.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Hiện vị Thần nữ rải hoa tức biểu thị người thấp hèn mà kính trọng pháp, hầu làm tăng thêm tâm kính ngưỡng pháp. Nhằm muốn nhân nơi sự mà hiển lý, để nói đến việc không sợ sinh tử, nên tuy vào mà chẳng nhiễm, nếu sợ hãi mà trốn lánh thì càng tăng thêm tâm chấp trước.

Chánh văn: *Hoa đến thân Bồ-tát thì liền rơi.*

Ngài Đạo Sinh nói:

- Mặc ý rơi rớt.

Chánh văn: *Chạm vào thân các đại đệ tử thì dính chặt, chẳng rơi.*

Ngài La-thập nói:

- Thiên nữ cho rằng ngôi trượng thất chưa từng có này không có các giáo khác xen vào, nên muốn hủy nhục Tiểu thừa thấp kém mà xiển dương đạo lớn. Vì thế cùng nhau tạo ảnh hưởng để phát dương yếu chỉ thù thắng.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Tuy nói sức của Thiên nữ khiến như thế, nhưng do tự mình chiêu cảm nên.

Chánh văn: *Tất cả các đệ tử dùng Thần lực để phủi mà hoa chẳng*

rơi

Ngài Tăng Triệu nói:

- Sắp luận Đại, Tiểu khác nhau, nên khiến hoa như thế.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Phạm cấm chế trang sức bông hoa là muốn trừ dẹp tâm ham thích. Ví như không có tâm nơi vật trang sức tốt đẹp, thì suốt ngày ở bên mình mà há có phạm ư? Lại dùng Thần lực phủi hoa, ghét hoa dính nơi thân, là muốn mong cầu bảo toàn được giới. Tức ý nói có ghét ắt dẫn đến có ưa thích, tuy thuận giới luật mà trái với tâm ý. Cho nên nhờ sự để hiển nghĩa này, lý cũng như sự.

Chánh văn: *Bấy giờ, Thiên nữ hỏi ngài Xá-lợi-phất rằng: “Vì sao lại phủi hoa?”*

Ngài Đạo Sinh nói:

- Lấy làm lạ mà hỏi.

Chánh văn: *Đáp: Vì hoa này chẳng như pháp, nên phải phủi đi.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Dùng hương hoa trang sức thân, chẳng phải là pháp của Sa-môn. Vì thế nên trừ bỏ. Một nghĩa khác là nếu hoa như pháp thì chạm thân phải rơi, nếu chẳng rơi thì chẳng phải là hoa như pháp.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Chẳng đúng như pháp luật.

Chánh văn: *Thiên nữ liền nói chớ nên cho rằng hoa này chẳng như pháp.*

Bản khác ghi: Chẳng như pháp, có phân biệt.

Ngài La-thập nói:

- Bản tiếng Phạm ghi là Bất tịnh. Hàng Sa-môn không có sự trang sức, nên cho hoa là bất tịnh.

Chánh văn: *Vì sao? Vì hoa này không phân biệt.*

Ngài La-thập nói:

- Tánh của hoa vốn bất nhị, nên không phân biệt.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Tánh của hoa không thật, há có phân biệt như pháp hay không như pháp?

Chánh văn: *Do nhân giả tự sinh ý tưởng phân biệt.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Hoa há có tâm nơi rơi hay không rơi, ý tưởng phân biệt này là của nhân giả mà thôi.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Như pháp hay chẳng như pháp đều khởi từ tâm có tướng mê hoặc, chẳng phải lý của hoa như thế.

Chánh văn: *Nếu xuất gia nơi Phật pháp mà có phân biệt là không như pháp, nếu không phân biệt mới là như pháp.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Như pháp hay chẳng như pháp là tại nơi tâm, chẳng phải tại hoa.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Nếu thể hội được lý của hoa không đẹp xấu thì mới đúng là pháp của luật.

Chánh văn: *Hãy xem, hoa chẳng dính trên thân các Bồ-tát, vì các vị này đã đoạn trừ tất cả phân biệt.*

Ngài Đạo Sinh nói:

- Chẳng thể khiến nó chẳng dính cũng chẳng thể khiến nó dính.

Chánh văn: *Ví như con người lúc sợ hãi, thì hàng phi nhân mới thừa cơ làm hại.*

Ngài La-thập nói:

- Như có một La-sát biến thành một con ngựa, một người cưỡi đi mà chẳng nghi ngại gì; đi được nửa đường, ngựa hỏi người cưỡi rằng: “Ngựa tôi đây tốt chẳng?” Người kia liền rút đao ra và hỏi: “Đao này tốt chẳng?” Ngựa biết tâm người ấy không sợ hãi, nên rút cuộc chẳng dám làm hại. Nếu chẳng như thế thì phi nhân thừa cơ gia hại.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Khi sợ hãi thì tâm yếu đuối, nên phi nhân có dịp để hại.

Chánh văn: *Cũng như thế! Các đệ tử sợ sinh tử.*

Ngài Đạo Sinh nói:

- Nếu ưa thích hương hoa cúng càng nhiều thì tăng thêm sinh tử, nếu ghét nó thì sợ sinh tử.

Chánh văn: *Thì sắc, thanh, hương, vị xúc mới thừa cơ làm nhiễm ô được.*

Ngài Đạo Sinh nói:

- Nếu nói ghét, thì cái yêu thích thừa cơ xâm nhập.

Chánh văn: *Nếu người đã xa lìa sự sợ hãi, tất cả năm dục không thể làm gì được.*

Ngài Đạo Sinh nói:

- Đã xa lìa sự chán ghét thì đâu có các dục của năm tình (căn) bày ra trước mắt, cũng chẳng thể khiến cho yêu thích được.

Chánh văn: *Do kết tập chưa trừ hết nên hoa dính thân, nếu kết tập*

trừ hết thì hoa chẳng thể dính.

Ngài La-thập nói:

- Hỏi rằng: Bồ-tát cũng chưa trừ hết các kết tập, vì sao hoa chẳng dính? Đáp: Có hai loại kết tập:

1. Kết tập.

2. Ái kết tập trong Phật pháp.

Đắc Vô sinh nhẫn thì kết tập đã hết, mà ái tập Phật pháp chưa đoạn. Tức là Bồ-tát pháp thân tuy có kết tập, nhưng do thân thanh tịnh nên tập khí chẳng khởi.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Dính hay chẳng dính đều do tự nội tâm, chứ hoa nào có tâm gì?

Ngài Đạo Sinh nói:

- Trước vì ghét hoa nên trừ bỏ, tuy chẳng phải là bệnh kết tập, nhưng đó là tập nghiệp, tập nghiệp chiêu cảm hoa dính thân còn chẳng thể trừ bỏ được, huống gì có kết sử.

Chánh văn: *Ngài Xá-lợi-phất hỏi: “Thiên nữ trụ nơi nhà này đã bao lâu rồi?”*

Ngài La-thập nói:

- Bản Phạm ghi: “Lâu thế nào?”

Ngài Tăng Triệu nói:

- Trụ nơi trượng thất Đại thừa của ngài Tịnh danh bao lâu rồi, mà có biện tài khéo léo như thế?

Ngài Đạo Sinh nói:

- Đã bị khuất phục rồi, liền chê là Thiên mà trụ ở trượng thất, nhưng chẳng muốn ngay nơi trượng để chỉ trích, nên mới hỏi trụ lâu mau.

Chánh văn: *Đáp: “Tôi trụ ở ngôi thất này lâu như ngài được giải thoát.”*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Muốn nói đến đệ nhất nghĩa không lâu, mau nên lấy sự giải thoát làm dụ, giải thoát tức vô vi giải thoát.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Trụ nơi trượng thất là có trói buộc. Nói “Như giải thoát” tức nói không có thật trói buộc.

Chánh văn: *Ngài Xá-lợi-phất nói: “Ở đây đã lâu thế ư?”*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Đạo giải thoát không hình không tướng, nghịch tìm thì chẳng thấy chỗ khởi đầu, thuận cầu thì chẳng thấy điểm chung cuộc; mờ mịt

không dấu vết, gọi đó là giải thoát. Nếu trụ ở đây lâu mau, giống như giải thoát, thì chẳng thể biết được, đó chính là lâu vô lượng.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Ngài Xá-lợi-phất tuy ý hỏi trụ ở trượng thất, nhưng lời này thì đặt tại nơi lâu mau, nếu không thông đạt thì chấp vào đó mà cho rằng câu trả lời trước kia là đúng. Ví như có trả lời câu ấy thì nên nói: “Lâu như khi ngài Xá-lợi-phất được giải thoát đến nay.” Nay ngài Xá-lợi-phất, từ khi giải thoát đến nay thật là đã lâu, vậy trụ ở ngôi trượng thất này chẳng lâu ư? Trụ ở ngôi thất đã lâu, mà lại chẳng đồng với giải thoát, vì thế chẳng thể chẳng hỏi là trụ lâu.

Chánh văn: Thiên nữ nói: “Bậc Kỳ lão giải thoát lâu như thế nào?”

Ngài Tăng Triệu nói:

- Phán vấn về chỗ đắc để khiến cho tự ngộ. Bậc kỳ lão đạt được vô vi giải thoát, há có thể nói là lâu ư?

Ngài Đạo Sinh nói:

- Bậc Kỳ lão giải thoát lâu tựa như thế nào?

Chánh văn: Ngài Xá-lợi-phất im lặng chẳng đáp.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Nói lâu thì ở trước, trách thật thì ở sau, nên chẳng biết trả lời như thế nào.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Đã nói giải thoát không lâu, thì vết tích là thật không. Ví như giải thoát lấy vô làm thật, thì lời cũng thật có; có không trái nhau, há có thể dùng lời để giải thoát, vì thế nhờ vào sự im lặng để hiển thị giải thoát chẳng phải thật không. Giải thoát đã thật không, rồi sau đó bật dứt lời, thì mới có thể đạt được, mà ắt đồng nhau.

Chánh văn: Thiên nữ nói: “Bậc kỳ cựu đại trí, tại sao lại im lặng?”

Ngài Tăng Triệu nói:

- Trong năm trăm đệ tử, nhân giả là bậc Trí tuệ bậc nhất, sao lại im lặng?

Ngài Đạo Sinh nói:

- Im lặng thì tựa như có điều chẳng thông đạt, nên nói như thế.

Chánh văn: Đáp: Phàm giải thoát thì không có lời nói, cho nên nơi đó ta không biết nói thế nào!

Ngài Tăng Triệu nói:

- Trước nghe nói như giải thoát, liền cho rằng trước sau khó biết,

chỉ nói là lâu, mà tướng giải thoát thì chẳng phải là điều mà tâm có thể biết, lời có thể bàn. Muốn thuận chỉ thú giải thoát không lời, nên chẳng biết nói thế nào.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Chẳng biết chỗ hiểu của Xá-lợi-phất.

Chánh văn: *Thiên nữ nói: “Lời nói và văn tự đều là tướng giải thoát.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Ngài Xá-lợi-phất cho rằng nói đã lâu thì sai, nên im lặng không nói, cho là thuận với chân giải thoát, mà chưa có thể đạt đến chỗ nói nín như nhau, chạm vật vô ngại, cho nên Thiên nữ nói bình đẳng giải thoát để khai ngộ tâm của ngài Xá-lợi-phất.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Có chỗ thể hội.

Chánh văn: *Vì sao? Vì giải thoát không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa.*

Ngài Đạo Sinh nói:

- Phàm giải thoát tức ta thoát khỏi sự trói buộc, chẳng chỉ ở nơi ta nên chẳng phải ở trong, cũng chẳng phải ở nơi trói buộc, nên chẳng phải ở ngoài, hợp thành là giải thoát, lại chẳng tại khoảng giữa.

Chánh văn: *Văn tự cũng chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở khoảng giữa.*

Ngài Đạo Sinh nói:

- Ngã là bên trong, sở thuyết là bên ngoài, hợp cả hai gọi là khoảng giữa.

Chánh văn: *Vì thế, thưa ngài Xá-lợi-phất! Chớ lìa văn tự mà nói giải thoát.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Chỗ tồn tại của pháp, rốt ráo chỉ ở ba nơi. Ở ba nơi này tìm cầu văn tự giải thoát đều chẳng được như thế, làm sao muốn lìa văn tự mà nói riêng về giải thoát được ư?

Ngài Đạo Sinh nói:

- Lúc trước ngài Xá-lợi-phất nói giải thoát không có lời nói, nên im lặng, tức cho rằng lời nói khác với giải thoát. Nay đã nói không khác, nên khuyên bảo.

Chánh văn: *Vì sao? Vì tất cả các pháp là tướng giải thoát.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Vạn pháp tuy khác nhau, nhưng đều là tướng giải thoát, há chỉ

có văn tự khác biệt sao?

Ngài Đạo Sinh nói:

- Vì không pháp nào chẳng phải là tướng giải thoát.

Chánh văn: *Ngài Xá-lợi-phất nói rằng: “Chẳng lìa dâm, nộ, si mà giải thoát ư?”*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Nhị thừa cho rằng các kết sử diệt hết, đạt được vô vi là giải thoát, nay nghe nói bình đẳng giải thoát ở trên lại trái nghịch với chỉ thú của mình, nên mới hỏi như thế.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Vì Phật thường nói lìa dâm, nộ, si là giải thoát, nên mới hỏi.

Chánh văn: *Thiên nữ nói: “Đức Phật vì những người tăng thượng mạn mà nói lìa dâm, nộ, si là giải thoát.”*

Ngài Đạo Sinh nói:

- Hàng tăng thượng mạn lấy việc đặc pháp làm bản hoài, chẳng thể ngay nơi dâm, nộ, si làm giải thoát. Cho nên nghiệm xét chỗ rốt ráo mà nói khiến họ ngộ được.

Chánh văn: *Nếu chẳng phải là người tăng thượng mạn thì Đức Phật nói tánh của dâm, nộ, si là giải thoát.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Ghét sinh tử, tôn quý đạo của mình là người tăng thượng mạn. Vì những người này mà nói lìa kết sử là giải thoát. Nếu gặp người chẳng chán ghét sinh tử, tôn quý đạo mình thì nói Tánh của ba độc tức giải thoát, không có giải thoát nào khác. Hàng Nhị thừa tuy không còn mạn, nhưng chán ghét sinh tử, tôn quý Niết-bàn, còn tương tự mạn kết. Mạn nghĩa là chưa đặc đạo nói đã được mà sinh mạn.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Người lấy sự không chấp trước làm bản hoài, thì chẳng đợi nghiệm rồi sau mới ngộ.

Chánh văn: *Ngài Xá-lợi-phất nói: “Hay thay! Hay thay! Nay Thiên nữ! Cô đạt được gì, chứng được gì?”*

Ngài La-thập nói:

- Đối với quả hữu vi thì nói là được, quả vô vi thì nói là chứng.

Chánh văn: *Mà có biện tài như thế!*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Khen ngợi sự luận thuyết của Thiên nữ, mình chẳng bằng được, nên mới hỏi được đạo gì, chứng quả gì mà có biện tài như thế.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Đã giải thoát mà lời nói lại quá khéo léo. Vì cần phải có sở đắc và sở chứng mới có biện tài như thế, nên mới hỏi.

Chánh văn: *Thiên nữ nói: Tôi không đắc không chứng mới được biện tài như thế.*

Ngài La-thập nói:

- Nếu thấy có đắc có chứng thì tâm còn có chỗ chấp trước, còn chấp trước thì còn ngăn ngại, còn ngăn ngại thì không có biện tài. Vì không đắc, không chứng, nên mới được như thế.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Phàm đạo có ngại thì chẳng thể sinh biện tài vô ngại. Biện tài vô ngại ắt sinh từ đạo vô ngại. Đạo mà có chứng đắc, ắt sẽ có chỗ không đắc không chứng. Vì đạo Đại thừa không đắc không chứng, nên không gì chẳng được, không gì chẳng chứng; vì từ đây mà sinh biện tài, nên không gì chẳng luận biện được.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Không đắc tức là đắc, không chứng tức là chứng, nên có biện tài như thế.

Chánh văn: *Vì sao? Nếu có được có chứng, thì đó là kẻ tăng thượng mạn trong Phật pháp.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Nếu thấy mình có đắc, ắt thấy người chẳng đắc, như thế trở thành kẻ tăng thượng mạn trong pháp bình đẳng của Phật, làm sao có thể dẫn sinh vô ngại biện được?

Ngài Đạo Sinh nói:

- Nếu có người đắc thì chẳng đắc vì chẳng đắc là được tăng thượng mạn.

Chánh văn: *Ngài Xá-lợi-phất hỏi: “Trong ba thừa, ý Cô cầu thừa nào?”*

Ngài La-thập nói:

- Khâm phục biện tài, biết chẳng phải là tầm thường, nhưng chưa biết Thiên nữ thuộc thừa nào, nên mới hỏi.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Trên là nói thẳng không được không chứng, mà chưa biết thuộc thừa nào, nên mới hỏi tiếp.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Ba thừa đồng lấy không chứng đắc làm cốt yếu, nên chẳng biết ý thuộc thừa nào.

Chánh văn: *Nếu cần pháp Thanh văn để giáo hóa chúng sinh, tôi*

sẽ làm Thanh văn. Nếu cần pháp Duyên giác để giáo hóa chúng sinh thì tôi làm Bích-chi-Phật. Nếu cần pháp Đại Bi để giáo hóa chúng sinh thì tôi làm Đại thừa.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Đạo Đại thừa không gì chẳng thừa (chuyên chở); vì chúng sinh mà thừa, chứ ta nào có thừa gì?

Ngài Đạo Sinh nói:

- Tùy chúng sinh mà làm, còn ta không nhất định.

Chánh văn: *Thưa ngài Xá-lợi-phất! Như người vào rừng chiêm-bạc, thì chỉ ngửi mùi chiêm-bạc mà không còn ngửi mùi hương nào khác.*

Ngài La-thập nói:

- Chẳng phải cho rằng có mà không ngửi, mà đó là tự đã nghe đủ, không còn cần tìm gì bên ngoài nữa. Theo nghĩa của dụ có thể tự biết được.

Chánh văn: *Cũng như thế, nếu vào ngôi thất này thì chỉ nghe mùi hương công đức của Phật, mà chẳng thích nghe mùi hương công đức của Thanh văn và Bích-chi-Phật.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Không thừa nào chẳng thừa mới là Đại thừa, nên lấy rừng hương làm dụ, để nói ngôi thất của ông Duy-ma chẳng xen lẫn mùi hương Nhị thừa. Người trụ ở ngôi thất này há lại ngửi mùi hương khác ư? Từ đây có thể biết ý tôi cầu thừa nào.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Ông Duy-ma-cật ứng hiện cư trụ ở ngôi thất này, là muốn nói rõ về lý rất ráo, mà biết lý rất ráo này không dung chứa nghĩa nhỏ hẹp. Đó là biểu thị công năng bên ngoài của công đức Phật.

Chánh văn: *Thưa ngài Xá-lợi-phất! Những vị Đế Thích, Phạm vương, Tứ Thiên vương, Thiên long, Quỷ thần... vào ngôi thất này, đều nghe vị Thượng nhân đây giảng thuyết chánh pháp, đều thích mùi hương công đức của Phật mà phát tâm, rồi đi ra. Thưa ngài Xá-lợi-phất! Tôi trụ ở ngôi thất này đã mười hai năm, chưa từng nghe nói pháp Thanh văn, Bích-chi-Phật, chỉ nghe Đại Từ đại Bi của Bồ-tát và pháp chẳng thể nghĩ bàn của chư Phật.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Pháp Đại thừa đều gọi là chẳng thể nghĩ bàn. Trên hỏi trụ ở ngôi thất này bao lâu là để phát khởi đầu mối luận biện, nên dùng giải thoát để trả lời. nay nói số năm thật cư trụ là để nói về pháp được nghe không xen tạp.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Các vị trời, quỷ thần... tạm vào ngôi thất này, còn chẳng có ai không phát đại tâm mà ra, huống gì tôi được nghe diệu pháp đã lâu? Thế thì chẳng thể chẳng làm Đại thừa hay chẳng thể làm Đại thừa?

Chánh văn: *Thưa ngài Xá-lợi-phất! Ngôi trượng thất này thường hiện tám pháp chưa từng có và khó được*

Ngài Đạo Sinh nói:

- Đã được nghe diệu pháp, lại thấy các việc hy hữu, há chẳng làm Đại thừa được ư?

Chánh văn: *Tám pháp đó là gì? Ngôi thất này thường có ánh sáng màu vàng rờn chiếu soi.*

Ngài Đạo Sinh nói:

- Ứng hợp với tâm Từ của chủ nhân, há có lúc chẳng chiếu ư? Mà có người chẳng thấy là do họ tự tuyệt dứt, chứ chẳng phải trong thất không có chiếu.

Chánh văn: *Ngày đêm chẳng khác, chẳng cần ánh sáng mặt trời, mặt trăng chiếu soi. Đây là pháp chưa từng có và khó được thứ nhất. Người vào ngôi thất này thì không bị các cấu nhiễm não loạn.*

Ngài La-thập nói:

- Ngôi trượng thất này rất thanh tịnh, không có các hơi xấu nghịch, ác quỷ thần. Duyên cấu nhiễm đã sạch, nên cấu nhiễm chẳng sinh. Ác thần khởi, ví như La-sát mười đầu nhập vào thân của vua, thì sự sân hận liền sinh, cũng giống như thế.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Người vào ngôi thất này phiền não tự trừ.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Ngôi thất này thường biểu hiện nơi lý, người thấy được tức là vào. Nếu được vào thì chẳng bị các cấu nhiễm não loạn.

Chánh văn: *Là pháp chưa từng có và khó được thứ hai. Ngôi thất này thường có Đế thích, Phạm vương, Tứ Thiên vương và các Bồ-tát phương khác liên tục đến nhóm họp, là pháp chưa từng có và khó được thứ ba. Nơi ngôi thất này thường thuyết sáu pháp Ba-la-mật và pháp bất thoái chuyển là pháp chưa từng có và khó được thứ tư. Ngôi thất này thường trở các âm nhạc bậc nhất của Trời người, phát ra vô lượng âm thanh pháp hóa, là pháp chưa từng có và khó được thứ năm. Ngôi thất này có bốn kho tàng lớn, chứa đầy của báu, có thể cứu giúp cho tất cả kẻ nghèo cùng, hết cầu liền được, không bao giờ hết, là pháp chưa từng có và khó được thứ sáu. Trong ngôi thất này, khi bậc Thượng nhân đây*

vừa nghĩ đến các Đức Phật trong mười phương như Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, Phật A-di-đà, Phật A-súc, Phật Bảo Tích, Phật Bảo Diệm, Phật Bảo Nguyệt, Phật Bảo Nghiêm, Phật Nan Thắng, Phật Sư Tử, Phật Nhất Thiết nghĩa (hay lợi) thành...? thì các Ngài liền đến.

Ngài Đạo Sinh nói:

- Lý Phật thường hằng tại tâm, nên vừa nghĩ thì liền đến.

Chánh văn: *Diễn nói pháp tạng bí yếu của Phật, nói xong trở về bản độ, là pháp chưa từng có và khó được thứ bảy. Ngôi thất này có hiển hiện các cung điện trang nghiêm của chư Thiên và các Tịnh độ của chư Phật.*

Ngài La-thập nói:

- Như có một tấc vuông kim cang, mà tất cả những hình sắc trên mặt một vách đá trong vòng mấy mươi dặm đều hiện trong đó, ngôi thất này trong sáng cũng như thế.

Chánh văn: *Đó là pháp chưa từng có và khó được thứ tám. Thưa ngài Xá-lợi-phất! Ngôi thất này thường hiện tám pháp chưa từng có và khó gặp như thế, ai thấy được việc chẳng thể nghĩ bàn này mà còn thích pháp Thanh văn được sao?*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Hiện bày việc kỳ đặc của trượng thất để thành tựu nghĩa rừng hương.

Chánh văn: *Ngài Xá-lợi-phất nói: “Vì sao cô không chuyển thân nữ đi?”*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Cô dùng trí vô ngại thọ thân có ngại, vì sao chẳng chuyển bỏ đi?

Chánh văn: *Thiên nữ nói: “Mười hai năm nay tôi tìm cầu tướng người nữ chẳng được, thì làm sao mà chuyển?”*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Trụ ngôi thất này đến nay được nghe chánh pháp, nên chưa từng biết nam nữ khác nhau, thì chuyển cái gì? Thiên nữ ngộ được tướng nữ, há chỉ mới mười hai năm thôi sao? Đây là muốn nói trong ngôi thất này chỉ thuần là một giáo bình đẳng, không nghe các giáo khác, nên mới nói như thế. Trời làm thân nữ là để sinh ngôn luận này.

Chánh văn: *Ví như nhà huyễn thuật, hóa ra một người nữ huyễn, có người hỏi rằng: “Sao không chuyển thân nữ đi?” Câu hỏi của người đó có đúng chăng? Ngài Xá-lợi-phất đáp: “Không đúng! Vì huyễn không có tướng nhất định, thì đâu cần phải chuyển.” Thiên nữ nói: “Tất cả các*

pháp cũng như thế, không có tướng nhất định, vì sao lại hỏi là không chuyển thân nữ.”

Ngài Tăng Triệu nói:

- Vạn vật như huyễn, không có tướng nhất định, ai tốt ai xấu mà để chuyển?

Chánh văn: *Tức thời Thiên nữ dùng Thần lực biến ngài Xá-lợi-phất thành Thiên nữ, Thiên nữ lại tự biến thành Xá-lợi-phất, rồi hỏi rằng: “Sao ngài không chuyển thân nữ đi?”*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Muốn thành tựu nghĩa huyễn hóa không định, nên biến hiện mà hỏi để làm Xá-lợi-phất tự ngộ.

Chánh văn: *Ngài Xá-lợi-phất mang hình Thiên nữ đáp rằng: “Bây giờ, tôi không biết vì sao lại chuyển...”*

Ngài La-thập nói:

- Đây là từ nơi giải ngộ, căn cứ theo lý mà nói.

Chánh văn: *Mà biến thành thân nữ.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Tôi chẳng biết vì sao lại chuyển mà thành thân này, thế nào? Lại muốn chuyển nó ư?

Chánh văn: *Thiên nữ nói: “Thưa ngài Xá-lợi-phất! Nếu ngài chuyển được thân nữ này thì tất cả người nữ cũng sẽ chuyển được.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Nhân giả? Chẳng biết vì sao chuyển mà chuyển thành thân nữ, thì các người nữ cũng chẳng biết vì sao chuyển mà làm thân nữ. Nếu nhân giả vô tâm nơi việc biến làm thân nữ mà chẳng thể chuyển thân nữ, thì các người nữ cũng như thế, chẳng thể tự chuyển, vậy vì sao lại khuyên người chuyển thân nữ? Đây là nói thân nữ tuy không có tướng nhất định, nhưng do nhân duyên tạo thành, chẳng thể tự tại chuyển biến được.

Chánh văn: *Như ngài Xá-lợi-phất chẳng phải là người nữ mà hiện thân nữ, tất cả người nữ cũng như thế, tuy có hiện thân nữ mà chẳng phải người nữ.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Như ngài Xá-lợi-phất thật chẳng phải là người nữ mà hiện thân nữ, các người nữ cũng hiện thân nữ này, thật chẳng phải là nữ. Tướng nam nữ không nhất định, so sánh với mình có thể tự biết.

Chánh văn: *Vì thế Đức Phật nói: “Tất cả pháp chẳng phải nam chẳng phải nữ.”*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Phật pháp nói há chẳng thật ư?

Chánh văn: *Tức thời Thiên nữ thu nhiếp thân lực, thân ngài Xá-lợi-phất trở lại như cũ. Thiên nữ liền hỏi: “Thưa ngài Xá-lợi-phất! Sắc tướng thân nữ đâu rồi?”*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Muốn suy tìm chỗ tồn tại của tướng nữ, nên trả lại thân như cũ để hỏi.

Chánh văn: *Ngài Xá-lợi-phất nói: “Sắc tướng thân nữ chẳng tồn tại đâu mà không đâu chẳng tồn tại.”*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Muốn nói có tướng nữ tồn tại thì nay lại thấy không có tướng, muốn nói không có tướng nữ tồn tại thì trước kia thấy có tướng. Giống như huyễn hóa, không nhất định, chẳng biết ở nơi đâu.

Chánh văn: *Thiên nữ nói: “Tất cả pháp cũng như thế, không tồn tại đâu, cũng không đâu chẳng tồn tại. Phạm “không tồn tại mà không đâu chẳng tồn tại” là lời Phật thuyết.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Đâu chỉ có tướng nữ, mà tất cả pháp cũng đều như thế. Nêu lời Phật thuyết để minh chứng cho lý chẳng thể thay đổi.

Chánh văn: *Ngài Xá-lợi-phất hỏi Thiên nữ: “Cô chết ở đây sẽ sinh về đâu?”*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Đã biết tướng trạng hiện tiền không tại đâu, mà còn hỏi chỗ sinh mai sau.

Chánh văn: *Thiên nữ đáp: “Phật hóa sinh.”*

Ngài La-thập nói:

- Chẳng nói thẳng là vô sinh mà nói sinh, là muốn y cứ vào tướng có sinh mà nói đến lý không sinh diệt.

Chánh văn: *Tôi sinh cũng như thế.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Tướng của sinh thân này đã như huyễn, chết đây lại sinh kia, há có khác ư?

Chánh văn: *“Phật hóa sinh chẳng phải chết rồi sinh.” Thiên nữ nói: “Chúng sinh cũng như thế, không phải chết rồi sinh.”*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Đâu chỉ có mình ta như huyễn hóa, vạn vật tất cả đều như hóa.

Chánh văn: *Ngài Xá-lợi-phất hỏi Thiên nữ: “Bao lâu thì cô chứng*

đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Ngài Tăng Triệu nói:

- Thân tướng chết rồi sinh như huyễn hóa thì Bồ-đề chân đạo ắt là chân thật, nên hỏi bao lâu sẽ đạt được.

Chánh văn: *Thiên nữ nói: “Như ngài Xá-lợi-phất trở lại phàm phu, tôi sẽ thành tựu quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Ắt không có thời hạn này.

Chánh văn: *Ngài Xá-lợi-phất nói: “Tôi mà trở lại làm phàm phu, thật không có việc ấy!”*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Bạc Thánh mà trở lại làm phàm phu, đâu có việc này được?

Chánh văn: *Thiên nữ nói: “Tôi mà đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thật cũng không có việc ấy!”*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Bạc Thánh kia trở lại làm phàm phu, tôi thành Vô thượng Bồ-đề, cả hai việc đều không có.

Chánh văn: *Vì sao? Vì Bồ-đề không có chỗ trụ, nên không có được.*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Đạo Bồ-đề vô vi vô tướng, thật không có trụ xứ, vậy ai được đây?

Chánh văn: *Ngài Xá-lợi-phất nói: “Vậ hiện tại chư Phật đắc Vô thượng Bồ-đề, chư Phật đã chứng và sẽ chứng nhiều như số cát sông Hằng, việc ấy thì thế nào?”*

Ngài Tăng Triệu nói:

- Y cứ theo sự chứng đắc để hỏi.

Chánh văn: *Thiên nữ đáp: “Đó đều là dùng số lượng, vẫn từ thế gian, nên nói có ba thời, chứ Bồ-đề thật chẳng có quá khứ, vị lai, hiện tại.*

Ngài La-thập nói:

- Bồ-đề tánh không, nên vượt ngoài ba cõi. Bồ-đề đã không thì chẳng có chứng đắc Phật, không chứng đắc Phật thì cũng không có Bồ-đề. Chỉ vì duyên hội thì sinh, theo lý chẳng lìa nhau, nên có, không tương đồng.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Theo số lượng ngôn từ thế tục thì có ba thời chứng đắc, chứ chẳng phải nói Đệ nhất chân đạo Bồ-đề có quá khứ, vị lai, hiện tại.

Chánh văn: Thiên nữ nói rằng: “Thưa ngài Xá-lợi-phất! Ngài đắc đạo A-la-hán ư?”

Ngài La-thập nói:

- Phật đạo chân thật rốt ráo, sâu xa vi diệu. Ta chưa đạt được thì cho là chẳng phải không, đạt được rồi thì biết rằng chẳng có. Nên hỏi để suy xét lại mình mà ngộ được Phật đạo.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Bậc La-hán đạt được tâm vô lậu, chẳng thấy có đắc đạo, nếu vào tâm hữu lậu thì thấy có đắc đạo. Nay hỏi rằng khi đạt đến giải thoát thứ chín tự chứng thành Phật đạo, thấy có đắc đạo chăng? Tức muốn khiến cho tự ngộ được nghĩa vô đắc.

Chánh văn: Đáp: Không đắc, cho nên đắc.

Ngài La-thập nói:

- Đã hiểu được pháp không đắc thì hợp lý với pháp, nên nhân đó mà thể hội được giả danh là đắc.

Ngài Tăng Triệu nói:

- Suy từ tâm mình mà đáp. Không đắc nên có đắc, có đắc thì không đắc. Đây là nói chân đắc chính ở nơi bất đắc.

Chánh văn: Thiên nữ nói rằng: “Chư Phật Bồ-tát cũng như thế, không đắc cho nên đắc.”

Ngài La-thập nói:

- Tam thừa chứng vô đắc đều đồng nhau, nhưng Đại thừa ngộ các pháp sâu xa hơn lại không có xuất nhập định khác nhau.

Chánh văn: Bấy giờ, ông Duy-ma-cật nói với ngài Xá-lợi-phất: “Thiên nữ này đã từng cúng dường chín mươi hai ức Đức Phật, đã có thể dạo chơi nơi thần thông của Bồ-tát, đầy đủ bản nguyện, đạt Vô sinh nhẫn, không còn thoái chuyển. Vì sức bản nguyện tùy ý hiển hiện giáo hóa chúng sinh.”

Ngài Tăng Triệu nói:

- Trên chỉ ngay nơi lời nói mà phát sinh luận biện, chưa biết được đạo pháp sâu cạn thế nào, nên ông Tịnh Danh phụ hiển bày sự thật để phát khởi tâm kính tín của chúng hội.

